

Số: 1587/2017/QĐST-HNGĐ

Quận 1, ngày 21 tháng 08 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 1386/2017/HNST ngày 10/7/2017 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” giữa:

- *Người yêu cầu:* Ông Trần Mạnh H, sinh năm 1968.

- *Và:* Bà Lê Thị Thanh H, sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ thường trú: Đường K, phường C, Quận N, Tp. Hồ Chí Minh.

Cùng nơi ở hiện nay: Đường G, phường C, Quận N, Tp. Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 2 Điều 29; Điểm b khoản 2 Điều 35; Điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55; Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành và ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Ông Trần Mạnh H, sinh năm 1968.

- Bà Lê Thị Thanh H, sinh năm 1969.

(Theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 25/1989 ngày 01/3/1989 do Đại sứ quán V tại Cộng Hòa Dân chủ Đ cấp).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Mạnh H và bà Lê Thị Thanh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Quá trình chung sống có 02 con chung tên Trần Lê Minh H1 (nam), sinh ngày 07/12/1992 đã trưởng thành và Trần Lê Minh H2 (nam), sinh ngày 30/9/1999. Hai bên tự thỏa thuận việc nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Ông H và bà H mỗi người phải chịu $\frac{1}{2}$ là 150.000 đồng (*một trăm mười nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà ông bà đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019835 ngày 10/07/2017 của Chi cục Thi hành án Quận N. Ông H và bà H đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận N;
- Chi cục THADS Quận N;
- UBND phường C;
- Sở Tư pháp;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Hoàng Thị Ánh